

B. GRAMMAR

The subjunctive in *that* clause after certain verbs and expressions (Giả định trong mệnh đề "that" sau một số động từ và thành ngữ)

The subjunctive (Thức giả định) là hình thức động từ có dạng nguyên mẫu không có "TO". Nó được dùng để nhấn mạnh tính cần thiết hay quan trọng (đưa ra lời khuyên, yêu cầu, đề nghị...) của sự việc. Nó được dùng trong những ngữ cảnh trang trọng (formal), nhất là trong văn viết.

E.g:

- I suggest that she apply for this job.
- It is important that you come here on time

1. Câu giả định dùng với động từ

Subjunctive dùng trong mệnh đề "that" sau một số động từ như sau:

advise; ask; command; demand; desire; insist; move (đề nghị); propose; recommend; require; request; suggest; urge;...

E.g:

- We urge that he leave now.
- My mother insisted that I settle down in Hanoi City.
- He requested that everyone be on time.

Nếu bỏ that đi chủ ngữ 2 sẽ trở thành tân ngữ, động từ trở về dạng nguyên thể có *to*, câu sẽ mất đi ý nghĩa giả định và trở thành câu bình thường.

E.g:

We urge him to leave now.

2. Câu giả định dùng với tính từ

Các tính từ dùng trong câu giả định gồm các tính từ sau đây:

advised	important	recommended
best	mandatory	required
crucial (quan trọng)	necessary	suggested
desirable	obligatory	urgent
essential	proposed	vital
imperative		

Form:

It + be + adj + that + S + [V in simple form]...

E.g:

It is necessary that he stop smoking.

It is desirable that they invest more money in rural areas.

Ngoài các tính từ thì thể giả định có thể dùng sau một số thành ngữ như "It is a good idea hoặc It is a bad idea"

E.g:

It is a good idea that they have access to modern technology.

Trong một số trường hợp có thể dùng danh từ tương ứng với các tính từ ở trên theo cấu trúc sau:

It + be + N + that + S + [V in simple form]...

E.g:

It is a recommendation from a doctor that the patient stop smoking.

Note:

a. Trong tiếng Anh của người Anh (British English), "**should**" thường được dùng trước động từ nguyên thể để đưa ra ý tưởng giả định (should + V); thông dụng nhất sau một số động từ như "**suggest, recommend, insist**"

E.g:

The doctor recommended that he should give up smoking.

b. The subjunctive có thể được dùng trong các hình thức phủ định, tiếp diễn và bị động

E.g:

- They urged that people not waste natural resources.
- It is important that you be standing here when she gets off the plane.
- He recommended that Linda be allowed to live here permanently.

